|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**TRƯỜNG THCS GIAO AN** | **MA TRẬN****ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 9***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể phát đề* |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Phần I. Tiếng Việt** | Các phương châm hội thoại | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 câu(0,5) |
| Thuật ngữ. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25) |
| Trích dẫn trực tiếp và trích dẫn gián tiếp | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25) |
| Từ loại | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25) |
| Sự phát triển của từ vựng | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 câu(0,5) |
| Biện pháp tu từ | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25) |
| **Tổng** | **6 câu****1,5**  |  | **2 câu****0,5**  |  |  |  |  |  | **8 câu****(2,0)** |
| **Phần II. Đọc - hiểu** Văn bản nghị luận. đoạn trích ngoài sách giáo khoa. Độ dài khoảng 300 chữ | Đọc hiểu văn bản  |  | 2 |  | 1 |  | 1 |  |  | 4 câu (2,5) |
| **Tổng** |  | **2 câu****0,75** |  | **1câu****1,0** |  | **1câu****0,75** |  |  | **4 câu (2,5)** |
| **Phần III. Tập làm văn** | ***Câu 1.*** Viết đoạn nghị luận (khoảng 10 câu) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 câu(1,5) |
|  | ***Câu 2:***  Tạo lập văn bản thuyết minh. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 câu(4,0) |
| **Tổng** |  | **2 câu****(5,5)** |
| **Tổng** |  | **12 câu****10,0 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**TRƯỜNG THCS GIAO AN** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 9***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể phát đề*(Đề khảo sát gồm:02 trang) |
|  |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

***Viết chữ cái đứng trước phương án đúng nhất mà em lựa chọn vào bài làm.***

**Câu 1**. Tìm từ ghép trong các từ sau:

A. Thướt tha. B. Tà tà. C. Thua thiệt. D. Thơ thẩn.

**Câu 2**. Câu tục ngữ: “*Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe.*” khuyên ta thực hiện phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm lịch sự.

**Câu 3**. Từ “*Đầu*” trong trường hợp nào dùng theo nghĩa gốc?

 A. *Đầu súng trăng treo*. B. *Anh ở đầu sông em cuối sông*.

 C. *Cái đầu nghênh nghênh*. D. *Hai đứa ở hai đầu xa thẳm.*

**Câu 4**. Thuật ngữ “*Vi khuẩn*” dùng trong các ngành khoa học nào?

A. Sinh học, y học. B. Sinh học, văn học.

C. Sinh học, toán học. D. Sinh học, vật lí.

**Câu 5**. Phép tu từ nào được sử dụng trong câu thơ:

“*Kiều càng sắc sảo mặn mà,*

 *So bề tài sắc lại là phần hơn.*” (Nguyễn Du)

A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ. C. Hoán dụ. D. So sánh.

**Câu 6**. Đọc truyện cười sau:

“*Một ông sính chữ bất chợt lên cơn đau ruột thừa. Bà vợ hốt hoảng bảo con:*

* *Mau đi gọi bác sĩ ngay!*

*Trong cơn đau quằn quại, ông ta vẫn gượng dậy nói với theo:*

* *Đừng…đừng gọi bác sĩ, gọi cho bố đốc tờ!*”

 (Theo *Truyện cười dân gian*)

Có mấy lời dẫn trực tiếp trong câu chuyện trên?

A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

**Câu 7**. Những trường hơp như: *đảm bảo bí mật quân sự, chỉ lưu hành nội bộ không thể để cho người ngoài tổ chức biết, khi người làm cách mạng bị địch bắt và khảo tra* thì phương châm hội thoại nào ***không*** cần được tuân thủ?

 A. Phương châm về chất. B. Phương châm về lượng.

   C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm cách thức.

**Câu 8.** Từ “*đốc tờ*” trong truyện cười ở **câu 6** là

A. từ được thêm nghĩa. B. từ được chuyển nghĩa.

C. từ được mượn ở tiếng Hán. D. từ được mượn ở tiếng Anh.

**II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,5 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn trích sau trả lời các câu hỏi**

 *“Các bác sĩ thống kê rằng có đến 70% những em bé bị chậm nói bắt nguồn từ nguyên nhân cha mẹ dành quá ít thời gian để nói chuyện với bé. Điều đáng nói là những chiếc ti vi ra rả suốt ngày không thể thay thế được tiếng mẹ, tiếng cha mà còn làm cho tình trạng chậm nói của các em trở nên nghiêm trọng hơn. Bởi trẻ em, ở cái tuổi bi bô ấy, phải nghe và được lắng nghe với tình yêu cũng như sự thông hiểu, thì mới nói được.*

 *Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn? Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã biết hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt lên lời. Có phải vậy chăng? Có phải ta như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm? Tiếng nói của con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để dãi bày, để xoa dịu? Nếu muốn được hiểu thì phải được lắng nghe. Nếu muốn được lắng nghe thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngừ chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè… Đừng chát, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “…ơi” dịu dàng!”*

(*Tiếng người hay chỉ tiếng chiêm bao?* Phạm Lữ Ân*,*

*Nếu biết trăm năm là hữu hạn,* trang 103, Nxb Hội nhà văn)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0,25 điểm)

**Câu 2**. Theo tác giả trẻ em phải như thế nào “*thì mới nói được*”? (0,25 điểm)

**Câu 3**. Tìm 01 biện pháp tu từ? (0,25 điểm) Tác dụng của phép tu từ ấy trong câu văn sau: “*Đừng chát, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “…ơi” dịu dàng!*” (0,75 điểm)

**Câu 4**. Thông điệp sâu sắc nhất với em? (0,25 điểm) Vì sao? (0,75 điểm)

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN (5,5 điểm)**

**Câu 1**. (1,5 điểm)Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày ý nghĩa của giao tiếp trong đời sống con người.

**Câu 2**. (4,0 điểm) Một loài cây tự thuyết minh về mình.

\_\_\_\_--------------------Hết------------------

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh: ………………………………………………………………………..… | Họ tên, chữ ký GT 1: ………………………………………........................................... |
| Số báo danh: …………………………………………………... | Họ tên, chữ ký GT 2: …………………………………………………………………... |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**TRƯỜNG THCS GIAO AN** | **ĐÁP ÁN KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG** **GIỮA HỌC KÌ I****Năm học 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 9**(Đáp án gồm:04 trang) |
|  |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | C | B | C | A | D | B | A | D |

*Mỗi câu chỉ có một đáp án đúng, học sinh làm đúng đạt 0,25 điểm/1 câu.*

**II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,5 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0,25 điểm) | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **0,25** |
| **Câu 2**. Theo tác giả trẻ em phải như thế nào “*thì mới nói được*”? (0,25 điểm) | Theo tác giả trẻ em phải ***nghe và được lắng nghe với tình yêu cũng như sự thông hiểu, thì mới nói được***.***\* Cách chấm:***  *-**Học sinh trả lời như trên đạt điểm tối đa.* *- Nếu học sinh diễn đạt theo ý hiểu thì không đạt điểm.* | **0,25** |
| **Câu 3**. Tìm 01 biện pháp tu từ? (0,25 điểm) Tác dụng của phép tu từ ấy trong câu văn sau: “*Đừng chát, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “…ơi” dịu dàng!*” (0,75 điểm) | - Tìm 01 biện pháp tu từ: điệp ngữ (điệp từ) “đừng”- Hoặc biện pháp tu từ: liệt kê “chát, email, *post lên Facebook”; …* | **0,25** |
| - Tác dụng: **Với phép điệp ngữ (điệp từ) “đừng”**:  + Nhấn mạnh những điều không nên làm “*chát, email,* *post lên Facebook”…*và dành thời gian trò chuyện giao tiếp với nhau. + Lập luận của tác giả thuyết phục, như lời khuyên chân thành, tâm tình. + Lời văn sinh động bởi chính trải nghiệm, quan sát tinh tế của tác giả về một vấn đề đời sống. **- Tác dụng:** **Với phép liệt kê “chát, email, *post lên Facebook”; …*** + Tác giả cụ thể những việc mà con người hay làm, đang làm mà quên đi việc trò chuyện giao tiếp với nhau.+ Tác giả cho thấy một thực tại của việc con người phụ thuộc, bị các việc trên chi phối quá nhiều, sa vào thế giới ảo dần quên cuộc sống thực hàng ngày. (phụ thuộc vào điện thoại, chát, Facebook…)+ Lập luận của người viết sinh động thuyết phục người đọc người nghe, khẳng định vai trò quan trọng của ngôn ngữ giao tiếp (lời nói hàng ngày)  | **0,75** |
| ***\* Cách chấm:***  *-**Học sinh trả lời 2/3 ý như trên hoặc diễn đạt tương tự, đạt tối đa.* *- Nếu học sinh diễn đạt được 2/3 ý nhưng sơ sài, chưa khoa học, hoặc chạm vào được các ý nhưng chưa cụ thể, đạt 0,5.**- Nếu trả lời 1/3 ý, đạt 0,25.**- Không đạt điểm khi không làm, hoặc làm sai hoàn toàn.* |  |
| **Câu 4**. Thông điệp sâu sắc nhất với em? (0,25 điểm) Vì sao? (0,75 điểm) | - HS viết được thông điệp sâu sắc nhấtVD: có thể chọn một trong số thông điệp sau:1. Con người rất cần trò chuyện, lắng nghe, thấu hiểu trong cuộc sống.
2. Lời nói hàng ngày của mỗi người với người thân, bạn bè… là vô cùng quan trọng.
3. Chỉ khi được nghe, được nói, được thấu hiểu, cuộc sống của chúng ta mới thực sự nhẹ nhàng, hạnh phúc.
4. Giao tiếp là nhu cầu không thể thiếu của con người.
 | **0,25** |
| - HS giải thích vì sao, căn cứ vào thông điệp mình chọn, có lí do phù hợp, thuyết phục… | **0,75** |
| ***\* Cách chấm:***  *-**Học sinh trả lời 01 thông điệp như trên hoặc thông điệp khác nhưng phù hợp được gợi ra từ đoạn trích và lí giải thuyết phục (hoặc học sinh nêu nhiều thông điệp rồi mới chọn thông điệp sâu sắc nhất là…. Và giải thích rõ lí do) thì đạt tối điểm tối đa.*  *- Nếu học sinh trả lời thông điệp sâu sắc nhất nhưng không giải thích vì sao thì chỉ đạt 0,25 điểm.**- Không đạt điểm khi không làm, hoặc làm sai hoàn toàn.* |  |
| **III. PHẦN TẬP LÀM VĂN (5,5 điểm)****Câu 1**. (1,5 điểm)Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày ý nghĩa của giao tiếp trong đời sống con người. | ***- Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn; lí lẽ dẫn chứng thuyết phục:*** Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành, đủ số câu (khoảng10 câu). Chữ nghĩa rõ ràng, có lập luận, có dẫn chứng hợp lí.***\* Cách chấm:****+****Mức 0,25đ:*** *Đúng cấu trúc, đúng dung lượng;**+****Mức 0đ:*** *Không đúng hình thức và dung lượng;* | **0,25** |
| ***- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của giao tiếp trong đời sống con người.******\* Cách chấm:******+Mức 0,25đ:*** *Xác định chính xác.* ***+Mức 0đ:*** *Xác định sai hoặc không chính xác.* | **0,25** |
| ***Nội dung triển khai vấn đề nghị luận: giao tiếp có ý nghĩa vô cùng quan trọng, trong đời sống.***\* Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo hướng: - Ý nghĩa của giao tiếp với mỗi người: +Với bản thân mỗi người khi được nói: được bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, rèn ngôn ngữ, sự tự tin, có kĩ năng giao tiếp, thuyết trình…. + Với bản thân khi được là người nghe: học được cách lắng nghe, tôn trọng người nói, chia sẻ, đồng cảm thấu hiểu với người nói, cùng nhau giao tiếp, gắn kết tình cảm, phát triển ngôn ngữ, tư duy… +Với tập thể: *giao tiếp rất quan trọng. Để gắn bó, đoàn kết. Không tách biệt, cô lập, sống tran hòa với cộng đồng, cùng hoàn thành công việc…* +Với xã hội, với cộng đồng: *giao tiếp làm phát triển ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế xã hội. Giao tiếp- ngoại giao để hợp tác quốc tế…**+ Dẫn chứng học sinh có thể dùng một vài dẫn chứng như: nghệ thuật giao tiếp của các nhà ngoại giao, của Bác Hồ, các thuyết trình viên, biên tập viên…*\* Học sinh có thể có cách trình bày khác nhưng vẫn sáng rõ nội dung giám khảo vẫn chấm điểm. HS có thể đưa vào cách giao tiếp bằng ngôn ngữ đặc biệt (chữ nổi, cử chỉ… - cách giao tiếp của người khiếm khuyết)\* ***Cách chấm:******- Mức 0,75- 1,0đ****: Triển khai được các nội dung như trên (hoặc diễn đạt tương tự mà hợp lí), lập luận thuyết phục, có dẫn chứng, sáng tạo, diễn đạt trôi chảy.****- Mức 0,5đ****: Triển khai được các nội dung mình hiểu nhưng các ý còn sơ lược, hoặc chỉ đảm bảo được một nội dung; thiếu dẫn chứng; mắc một số lỗi về diễn đạt.****- Mức 0,25đ****: Triển khai có chạm vào nội dung nhưng còn hời hợt, mắc nhiều lỗi về diễn đạt.****- Mức 0đ:*** *Không làm bài hoặc làm lạc nội dung.* | **1,0** |
| **Câu 2**. (4,0 điểm) Một loài cây tự thuyết minh về mình. | **\* Yêu cầu chung**: Biết cách tạo lập một bài văn thuyết minh, trong đó có sử dụng biện pháp tự thuật, nhân hóa, so sánh, yếu tố miêu tả, ... | **0,25** |
| **\* Yêu cầu cụ thể:** Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết chọn được một loài cây như: cây chuối, cây lúa…và tự giới thiệu về mình; thân bài biết tự thuyết minh về nguồn gốc, đặc điểm, cách trồng cấy, chăm sóc, quá trình sinh trưởng, phát triển…; tác dụng, ý nghĩa; … kết bài khẳng định được vai trò quan trọng, sự gắn bó với con người. | **0,25** |
| **I. Mở bài:** Cây ….. tự giới thiệu và khẳng định vai trò của mình trong đời sống con người. | **0,25** |
| **II. Thân bài:** | **3,0** |
| 1. Cây..... tự thuyết minh về nguồn gốc ra đời (thuộc giống loài nào, họ gì... | 0,5 |
| 2. Cây.... tự giới thiệu về đặc điểm của mình và họ hàng.VD: Nhà lúa nếp như thế nào? Nhà lúa tẻ ra sao? Mùa vụ? Nơi phân bố chính? Các thương hiệu nổi tiếng của nhà lúa ở Việt Nam? Quá trình sinh trưởng, phát triển? Mùa vụ? | 1,0 |
| 3. Cây .... tự nói về những giá trị- ý nghĩa quan trọng của mình trong đời sống con người (về kinh tế, về tinh thần)VD: Họ nhà lúa rất quan trọng+ Về mặt kinh tế: là cây lương thục chính, xóa đói giảm nghèo. Tự hào khi đảm bảo an ninh lương thực, xuất khẩu...+ Về mặt tinh thần: Họ nhà lúa làm nên cảnh đẹp đồng quê yên bình đắm say lòng người. Họ lúa còn có mặt trong các lễ hội, trong nhiều loại hình nghệ thuật; được in trên quốc huy Việt Nam... | 1,0 |
| 4. Cách con người chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch, bảo quản, sử dụng cây... trong đời sống.  | 0,5 |
| **III. Kết bài.**Cây ... tự khẳng định vai trò, suy nghĩ về tương lai trong cuộc sống cùng loài người. | **0,25** |
| **\* Cách chấm:*****- Điểm từ 3,5 -> 4,0****: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên,* có sử dụng biện pháp tự thuật, nhân hóa, so sánh, yếu tố miêu tả, ...liên hệ thơ ca viết về cây...được chọn thuyết minh.***- Điểm từ 3,0 -> 3,25****: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên nhưng lời văn thuyết minh còn khô khan.****- Điểm 2,0 -> 2,75****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài; văn viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.****- Điểm dưới 2,0****: Chưa hiểu đúng đề, không thuyết minh theo hình thức tự thuật, ít sử dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa..., văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả.**-* ***Điểm 0****: Không làm bài hoặc lạc đề.* |  |

**Chú ý:**

 *+ Toàn bài không trừ quá 0,5 điểm.*

 *+ Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu không làm tròn.*

*+ Giám khảo căn cứ bài làm, diễn đạt của học sinh để chấm, không máy móc đếm ý cho điểm, cần cân nhắc điểm toàn bài để chấm cho các em.*